

BỘ Y TẾ
VIỆN DINH DƯỠNG

Số: 95 /TM-VDD

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 19 tháng 06 năm 2023

THƯ MỜI BÁO GIÁ

Về việc cung cấp báo giá hóa chất, vật tư tiêu hao xét nghiệm

Kính gửi: Quý công ty, đơn vị cung cấp hóa chất, vật tư tiêu hao xét nghiệm

Viện Dinh dưỡng xin thông báo đến Quý Công ty có đủ điều kiện và năng lực tham gia báo giá hóa chất và vật tư tiêu hao xét nghiệm cho Khoa Hóa sinh và Chuyển hóa dinh dưỡng.

Danh mục báo giá: Chi tiết theo mẫu đính kèm.

Lưu ý: Báo giá đã bao gồm thuế, phí lệ phí (nếu có), chi phí vận chuyển. Bên mua không phải trả bất kỳ một chi phí nào thêm.

Báo giá bằng giá tiền đồng Việt Nam.

Mục đích báo giá: Làm cơ sở xây dựng dự toán kinh phí gói thầu.

Hình thức báo giá: 01 bản cứng và bản mềm scan PDF (Đã đóng dấu và gửi qua Email).

Thông tin xin gửi về: Phòng Vật tư - Quản trị, Viện Dinh dưỡng.

Địa chỉ: 48B Tầng Bạt Hồ, Phường Phạm Đình Hồ, Quận Hai Bà Trưng, Tp Hà Nội.

Thời gian gửi báo giá: Trước 16 giờ 00 Ngày 22 tháng 06 năm 2023.

Thông tin liên hệ: Bà Lý Thị Tuyền, phòng Vật tư - Quản trị.

Số điện thoại 0989664052; Email: thauvtqt.nin@gmail.com.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Website của Viện Dinh dưỡng (để công khai);
- Lưu: VT, VTQT.

VIỆN TRƯỞNG
VIỆN
DINH DƯỠNG
Trần Thanh Dương

PHỤ LỤC
DANH MỤC HÓA CHẤT VẬT TƯ TIÊU HAO YÊU CẦU BẢO GIÁ
(Kèm theo TMBG số: 95/TM-VDD ngày 19 tháng 6 năm 2023)

TT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
I HÓA CHẤT HUYẾT HỌC					
1	Hóa chất pha loãng dùng cho máy phân tích huyết học	Hóa chất dùng làm chất pha loãng cho máy phân tích huyết học. Trạng thái vật lý: chất lỏng; Màu: không; Mùi: không; Độ pH: 7,35 đến 7,55; Tính tan: tan trong nước. Thành phần: Natri clorid. Sulfate. Quy cách đóng gói: 18 lít /can hoặc tương đương.	Can	1	
2	Hóa chất rửa dùng cho máy phân tích huyết học	Hóa chất dùng làm chất rửa cho máy phân tích huyết học. Trạng thái vật lý: chất lỏng; Màu: xanh dương; Mùi: nhẹ; Độ pH: 8,0 đến 8,6; Tính tan: tan trong nước. Thành phần: ethylene glycol monophenyl ether. Quy cách đóng gói: 2 lít/can hoặc tương đương.	Can	1	
3	Hóa chất dùng cho máy phân tích huyết học dùng để nội kiểm mức thường	Hóa chất dùng để kiểm chuẩn máy phân tích huyết học. Trạng thái vật lý: chất lỏng; Màu: đỏ sẫm; Độ pH: trung tính; Tính tan: tan trong nước. Thành phần: Hồng cầu người, bạch cầu bị kích thích và tiểu cầu của động vật có vú. Quy cách đóng gói: 3 ml/lọ hoặc tương đương.	Lọ	1	
II HÓA CHẤT HÓA SINH					
1	Hoá chất định lượng Glucose	Hóa chất dùng cho xét nghiệm Glucose: Dải đo: 0.6-45 mmol/L, phương pháp: Hexokinase, bước sóng 340 nM. Thành phần: Đệm PIPES (pH 7,6) 24,0 mmol/L, ATP ≥ 2,0 mmol/L, Hexokinase ≥ 0,59 kU/L, G6P-DH ≥ 1,58 kU/L. Hoặc tương đương. Quy cách đóng gói: Hộp: 150 ml, hoặc tương đương.	Hộp	0.25	
2	Hoá chất định lượng Triglycerid	Hóa chất dùng cho xét nghiệm Triglyceride: Dải đo: 0,1-11,3 mmol/L, phương pháp: GPO-POD, bước sóng 660/800 nm. Thành phần: 4-Aminoantipyrine ≥ 0,5 mmol/L, Lipases ≥ 1,5 kU/L (≥ 25 μkat/L), Glycerol kinase ≥ 0,5 kU/L (≥ 8,3 μkat/L), Peroxidase ≥ 0,98 kU/L (≥ 16,3 μkat/L), Ascorbate oxidase 1,48 kU/L (24,6	Hộp	0.5	

		<p>$\mu\text{kat/L}$), Glycerol-3-phosphate oxidase 1,48 kU/L (24,6 $\mu\text{kat/L}$). Hoặc tương đương.</p> <p>Quy cách đóng gói: Hộp: 100 ml, hoặc tương đương.</p>			
3	<p>Hoá chất định lượng Cholesterol toàn phần</p>	<p>Hóa chất dùng cho xét nghiệm Cholesterol:</p> <p>Dải đo: 0,5-18 mmol/L, phương pháp: CHO-POD, bước sóng 540/600 nm. Thành phần: 4-Aminoantipyrine $\geq 0,31$ mmol/L, Phenol $\geq 5,2$ mmol/L, Cholesterol esterase $\geq 0,2$ kU/L (3,3 $\mu\text{kat/L}$), Cholesterol oxidase $\geq 0,2$ kU/L (3,3 $\mu\text{kat/L}$). Hoặc tương đương.</p> <p>Quy cách đóng gói: Hộp: 90 ml, hoặc tương đương.</p>	Hộp	0.25	
4	<p>Hóa chất định lượng LDL - C (Low density lipoprotein Cholesterol)</p>	<p>Hóa chất dùng cho xét nghiệm LDL-Cholesterol:</p> <p>Dải đo: 0,26 - 10,3 mmol/L, phương pháp: Enzymatic colour .</p> <p>Thành phần: Cholesterol esterase $\geq 3,7$ IU/mL, Cholesterol oxidase $\geq 3,7$ IU/mL, 4-aminoantipyrine 0,8 mmol/L. Hoặc tương đương.</p> <p>Quy cách đóng gói: Hộp: 144 ml, hoặc tương đương.</p>	Hộp	0.25	
5	<p>Hóa chất định lượng Acid Uric</p>	<p>Hóa chất dùng cho xét nghiệm Uric Acid:</p> <p>Dải đo: 89 - 1785 $\mu\text{mol/L}$, phương pháp: Enzymatic colour.</p> <p>Thành phần: Phosphate Buffer (pH 7,5) 42 mmol/L, MADB $\geq 0,15$ mmol/L. 4-Aminophenazone 0.30 mmol/L. Uricase $\geq 0,25$ kU/L (4,15 $\mu\text{kat/L}$). Hoặc tương đương.</p> <p>Quy cách đóng gói: Hộp: 170 ml, hoặc tương đương.</p>	Hộp	0.5	
6	<p>Hóa chất định lượng Creatinin</p>	<p>Hóa chất dùng cho xét nghiệm Creatinine:</p> <p>Dải đo: 5 - 2200 $\mu\text{mol/L}$, phương pháp: Kinetic Jaffe, bước sóng 520/800 nm. Thành phần: Natri hydroxide ≥ 120 mmol/L, Axit picric $\geq 2,9$ mmol/L. Hoặc tương đương.</p> <p>Quy cách đóng gói: Hộp: 408 ml, hoặc tương đương.</p>	Hộp	0.25	
7	<p>Hóa chất đo hoạt độ AST (GOT)</p>	<p>Hóa chất dùng cho xét nghiệm AST:</p> <p>Dải đo: 3 - 1000 U/L, phương pháp dựa trên khuyến nghị của Hiệp hội Hóa học Lâm sàng Quốc tế (IFCC).</p> <p>Thành phần: L-aspartate ≥ 240 mmol/L, 2-Oxoglutarate ≥ 12 mmol/L, LDH $\geq 0,9$ kU/L, MDH $\geq 0,6$ kU/L, NADH 0,20 mmol/L. Hoặc tương đương.</p> <p>Quy cách đóng gói: Hộp: 200 ml, hoặc tương đương.</p>	Hộp	0.25	

8	Hóa chất đo hoạt độ ALT (GPT)	Hóa chất dùng cho xét nghiệm ALT: Dài đo: 3 - 500U/L, phương pháp dựa trên khuyến nghị của Hiệp hội Hóa học Lâm sàng Quốc tế (IFCC). Thành phần: L-Alanine \geq 500 mmol/L, 2-Oxoglutarate \geq 12 mmol/L, LDH \geq 1,8 kU/L, NADH 0,20 mmol/L. Hoặc tương đương. Quy cách đóng gói: Hộp: 300 ml, hoặc tương đương.	Hộp	0.25	
9	Hóa chất hiệu chuẩn cho xét nghiệm LDL	Hóa chất hiệu chuẩn cho xét nghiệm LDL. Thành phần: Huyết thanh người dạng bột đông khô chứa LDL-Cholesterol (người). Hoặc tương đương Quy cách đóng gói: Hộp: 2 ml (2 lọ x 1ml), hoặc tương đương.	Hộp	0.5	
10	Hóa chất kiểm chứng cho xét nghiệm HDL/LDL-Cholesterol	Hóa chất kiểm chứng cho xét nghiệm HDL/LDL-Cholesterol. Thành phần: Huyết thanh người dạng đông khô có chứa HDL-Cholesterol và LDL-Cholesterol (người). Hoặc tương đương Quy cách đóng gói: Lọ: 5 ml (1 lọ x 5ml), hoặc tương đương.	Lọ	1	
III	VẬT TƯ TIÊU HAO				
1	Ống nhựa lấy máu chân không chứa EDTA	Chất liệu: Được làm bằng nhựa y tế PET mới 100%, Hóa chất: Được bơm hóa chất chống đông EDTA K2 dưới dạng hạt sương, Kích thước ống 13x75mm, có vạch định mức lấy mẫu, chịu được lực quay ly tâm 6000 vòng/phút trong vòng 5 - 10 phút, nhãn màu tím, có phiếu kiểm định chất lượng của cơ quan kiểm định . Quy cách đóng gói: 100 ống/hộp.	Ống	200	
2	Ống lấy máu chân không chứa chất chống đông Lithium Heparin ^N	Chất liệu: Được làm bằng nhựa y tế PET mới 100%, Hóa chất: Được bơm hóa chất chống đông Heparin lithium dưới dạng hạt sương, Kích thước ống 13x75mm, có vạch định mức lấy mẫu, chịu được lực quay ly tâm 6000 vòng/phút trong vòng 5 - 10 phút, nhãn màu xanh lá, có phiếu kiểm định chất lượng của cơ quan kiểm định . Quy cách đóng gói: 100 ống/hộp.	Ống	200	
3	Bơm tiêm 5ml	Hoạt chất: PE; 1 túi - 1 chiếc, cỡ kim 23G x 1". Quy cách đóng gói: 100 chiếc/hộp	Hộp	2	
4	Cồn 70 chai 500 ml	Thành phần 70% v/v ethanol; có công thức là C ₂ H ₆ O hoặc C ₂ H ₅ OH. Quy cách: 500 ml/chai.	Chai	1	

5	Găng tay thăm khám nitrile không bột	<p>Phù hợp vs mọi loại da</p> <ul style="list-style-type: none"> - Không bột talc - Chất liệu cao su tổng hợp không gây dị ứng - Nhám đầu ngón tay - Găng nitrile có màu trắng, Size S <p>Quy cách: 100 chiếc/hộp.</p>	Hộp	1	
6	Băng cá nhân vải có độ dính cao 2cm x 6cm	<p>Chất liệu vải có gân, có độ dính cao, đã tiệt trùng. Kích thước: chiều rộng 2cm, chiều dài 6cm</p> <p>Quy cách: 102 chiếc/hộp.</p>	Hộp	2	
7	Bông y tế cắt miếng (2 x 2cm)	<p>Sản phẩm được sản xuất từ 100% bông xơ tự nhiên, không lẫn tạp chất và không pha poly, kích thước 2 x 2 cm</p> <p>Quy cách: 0.5 kg/gói</p>	Gói	1	
8	Khẩu trang y tế 3 lớp SMS VT	<p>Màu Trắng/ Xanh</p> <p>Kích thước: Dài 17,5 cm x Rộng 9 cm (+/-0,5 cm) (Độ bung 16,5 cm). Cấu tạo khẩu trang gồm: 3 lớp, dây buộc đầu, nẹp mũi nhựa hoặc kim loại. Dây buộc đầu: Vải không dệt, màu trắng.</p> <p>Quy cách: Hộp/01 cái/ gói x 50 cái</p>	Cái	50	
9	Ống Eppendorf 1.5 ml	<ul style="list-style-type: none"> - Ống làm bằng nhựa PP, có nắp đậy liền thân - Có vạch chia thể tích tối đa đến 1.5ml. Không tiệt trùng <p>Quy cách: 500 ống/túi.</p>	Túi	1	
10	Đầu côn xanh 1000ul	<p>Có thể tương thích với các loại pipet. Làm bằng polypropylen, có thể hấp tiệt trùng</p> <p>Quy cách: 500 chiếc/túi.</p>	Cái	500	
	Tổng cộng: 23 mục				